

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1241 /SNNPTNT-CCCNTY

Gia Lai, ngày 25 tháng 6 năm 2019

V/v triển khai tháng vệ sinh tiêu độc
khử trùng môi trường chăn nuôi trên
địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

Hiện nay, trên địa bàn huyện Chư Pưh đã xảy ra bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, Ủy ban nhân dân huyện Chư Pưh đã ban hành Quyết định số 266/QĐ-UBND ngày 24/5/2019 và Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 26/5/2019 về việc công bố dịch tả lợn Châu Phi tại các xã Chư Don, Ia Le, Ia Blư và thị trấn Nhơn Hòa. Tình hình Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh đang diễn biến phức tạp, có chiều hướng lây lan ra diện rộng;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Ban chỉ đạo phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi Kpă Thuyên tại buổi đi kiểm tra về tình hình bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn huyện Chư Pưh và Hội nghị trực tuyến triển khai các biện pháp cấp bách phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh theo Thông báo số 61/TB-VP ngày 27/5/2019 và Thông báo số 65/TB-VP ngày 31/5/2019 của Văn phòng UBND tỉnh,

Để tổ chức triển khai đồng bộ các biện pháp ngăn chặn, khống chế ổ dịch tả lợn Châu Phi tại huyện Chư Pưh, hạn chế dịch bệnh lây lan trên địa bàn tỉnh. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các sở, ban ngành, các huyện, thị xã, thành phố phát động Tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi, với các nội dung sau:

1. Thời gian thực hiện: Thực hiện đồng loạt tại các huyện, thị xã, thành phố từ 10/6/2019 đến ngày 10/7/2019.

2. Nội dung vệ sinh tiêu độc khử trùng:

2.1 Đối với khu vực xảy ra bệnh Dịch tả lợn Châu Phi:

- Vùng dịch: Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong tuần thứ 2; 02 lần/tuần trong tuần thứ 3 và 01 lần/tuần trong tuần thứ 4.

- Vùng bị dịch uy hiếp: Trong phạm vi 03 km xung quanh ổ dịch, thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 02 lần/tuần trong tuần thứ 2 và 01 lần/tuần trong 02 tuần tiếp theo.

- Vùng đệm: Trong phạm vi 10 km xung quanh ổ dịch, thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục trong vòng 1 tháng kể từ khi có ổ dịch.

* Tập trung tiêu độc khử trùng tại các khu vực có nguy cơ cao như chợ buôn bán động vật, sản phẩm động vật; nút giao thông; địa điểm giết mổ động vật; hộ chăn nuôi lợn, ...

- Chốt kiểm soát ổ dịch: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng hằng ngày đối với phương tiện vận chuyển đi qua chốt trong thời gian có dịch.

- Tiêu độc khử trùng đối với công tác tiêu hủy động vật chết:

+ Phương tiện, dụng cụ vận chuyển xác động vật, sản phẩm động vật phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc ngay trước khi vận chuyển và sau khi bỏ bao chứa xuống địa điểm tiêu hủy hoặc dời khỏi khu vực tiêu hủy. Người tham gia vào quá trình tiêu hủy lợn bệnh, nghi lợn bệnh cần phải thực hiện vệ sinh, sát trùng để tránh làm lây lan mầm bệnh.

+ Phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi bột lên trên bề mặt, hố chôn. Sau khi hoàn tất việc chôn lấp, tiến hành phun sát trùng khu vực chôn lấp để hoàn tất quá trình tiêu hủy; định kỳ phun tiêu độc khử trùng 01 lần/tuần.

2.2 Đối với các địa phương chưa xảy ra bệnh Dịch tả lợn Châu Phi:

Định kỳ tổ chức vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán, giết mổ và các sản phẩm động vật bằng vôi bột hoặc hóa chất; hằng ngày thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch. Cụ thể:

- Sử dụng các loại hóa chất sát trùng trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam; vôi bột, vôi tôi, nước vôi, xà phòng, nước tẩy rửa. Pha chế và sử dụng hóa chất sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bảo đảm pha đúng nồng độ, phun đúng tỷ lệ trên một đơn vị diện tích.

- Trước khi phun hóa chất sát trùng phải làm sạch đối tượng khử trùng tiêu độc bằng biện pháp cơ học (quét dọn, cạo, cọ rửa).

- Đối tượng và tần suất thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng:

+ Đối với cơ sở chăn nuôi tập trung: Đợt xuất khi có yêu cầu hoặc định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi, thực hiện tiêu độc khử trùng theo lịch của cơ sở; định kỳ phun khử trùng tiêu độc toàn bộ cơ sở 01 lần/tuần. Bố trí hố sát trùng tại đường ra vào cơ sở, khu vực chăn nuôi.

+ Hộ gia đình có chăn nuôi gia súc, gia cầm: Hằng ngày quét dọn vệ sinh, thu gom phân rác, chất độn chuồng để đốt hoặc chôn. Định kỳ vệ sinh khu vực chăn nuôi và thực hiện tiêu độc khử trùng 01 lần/tuần.

+ Cơ sở sản xuất con giống: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi đợt xuất chuồng và định kỳ phun khử trùng tiêu độc toàn bộ cơ sở 01 lần/tuần.

+ Cơ sở giết mổ động vật; cơ sở sơ chế, chế biến sản phẩm động vật: vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi ca giết mổ, ca sản xuất; định kỳ phun khử trùng tiêu độc toàn bộ cơ sở 01 lần/tuần.

+ Địa điểm thu gom, chợ buôn bán động vật và sản phẩm động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng khu vực buôn bán động vật và sản phẩm động vật sau mỗi phiên chợ. Nơi cách ly kiểm dịch phải định kỳ thực hiện vệ sinh và tiêu độc khử trùng ít nhất 01 lần/tuần trong thời gian nuôi cách ly.

+ Phương tiện vận chuyển, dụng cụ chứa đựng động vật và sản phẩm động vật: vệ sinh, tiêu độc khử trùng sau mỗi lần vận chuyển.

+ Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật nhiễm, nghi nhiễm mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của động vật: Vệ sinh, tiêu độc

khử trùng sau khi hoàn thành việc xử lý, chôn lấp; định kỳ phun tiêu độc khử trùng 01 lần/tuần.

+ Đường làng, ngõ xóm: tổ chức phát quang, quét dọn vệ sinh, thu gom rác, chất thải để đốt, chôn; phun khử trùng tiêu độc 01 lần/tuần.

+ Trạm, chốt kiểm dịch động vật: Vệ sinh, tiêu độc khử trùng đối với phương tiện vận động vật và sản phẩm động vật đi qua trạm kiểm dịch.

4. Đề nghị:

4.1 Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y để tổ chức tiếp nhận hóa chất. Tổ chức bảo quản, quản lý, sử dụng đúng đối tượng, đúng mục đích, có hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí hóa chất.

- Xây dựng kế hoạch triển khai Tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng trên địa bàn và gửi về Chi cục Chăn nuôi và Thú y trước **ngày 15/6/2019**.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn, các trung tâm, UBND cấp xã thành lập các tổ phun tiêu độc khử trùng, không cấp phát hóa chất trực tiếp cho người dân.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng trên địa bàn. Lập hồ sơ thanh quyết toán hóa chất theo đúng quy định.

- Định kỳ 10 ngày 01 lần báo cáo tiến độ thực hiện tại địa phương; kết thúc Tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Chăn nuôi và Thú y – số 97C, Phạm Văn Đồng, Tp. Pleiku, Gia Lai hoặc qua thư công vụ: ccty.snnptnt@gialai.gov.vn) **trước ngày 15/7/2019** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

4.2 Chi cục Chăn nuôi và Thú y:

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố xuất cấp 3.360 lít hóa chất Benkocid từ nguồn dự trữ của tỉnh cho các địa phương để tổ chức thực hiện Tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi; cho các Chốt kiểm soát dịch bệnh tạm thời tại xã Ia Le, thị trấn Nhơn Hòa để phun tiêu độc khử trùng phương tiện đi qua Chốt và phục vụ công tác phòng, chống dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh (Có *bảng phân bổ kèm theo*).

- Tổ chức hướng dẫn, giám sát công tác vệ sinh tiêu độc khử trùng. Tổng hợp kết quả thực hiện từ các địa phương, tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo UBND tỉnh.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức thực hiện./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Thông tin và Truyền thông (tuyên truyền);
- Sở Giao thông Vận tải;
- Đài Phát thanh và Truyền hình; Báo Gia Lai (đưa tin);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, KHTC, CCCNTY. 

 **GIÁM ĐỐC**

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Nhĩ



**Bảng phân bổ hóa chất Benkocid cho các huyện, thị xã, thành phố;
Chi cục Chăn nuôi và Thú y**
(Kèm theo Công văn số: 1241 /SNNPTNT-CCCNTY ngày 05/6/2019
của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Stt	Đơn vị	SL hóa chất dự phòng tại các địa phương (lít)	SL hóa chất phân bổ (lít)	Ghi chú (Số thùng)
I	Các huyện, thị xã, thành phố	2.961	3.180	265
1	Thành phố Pleiku	165	180	15
2	Thị xã An Khê	60	288	24
3	Huyện Kbang	100	240	20
4	Huyện Kong Chro	168	180	15
5	Huyện Đak Pơ	247	120	10
6	Huyện Mang Yang	272	84	7
7	Huyện Đak Đoa	158	192	16
8	Huyện Chư Păh	200	156	13
9	Huyện Ia Grai	89	264	22
10	Huyện Đức Cơ	291	96	8
11	Huyện Chư Prông	168	180	15
12	Huyện Chư Sê	224	132	11
13	Huyện Chư Puh	200	300	25
14	Huyện Phú Thiện	154	192	16
15	Thị xã Ayun Pa	259	96	8
16	Huyện Ia Pa	100	240	20
17	Huyện Krông Pa	106	240	20
II	Chi cục Chăn nuôi và Thú y		180	15
Tổng cộng (I + II)			3.360	280

Handwritten signature